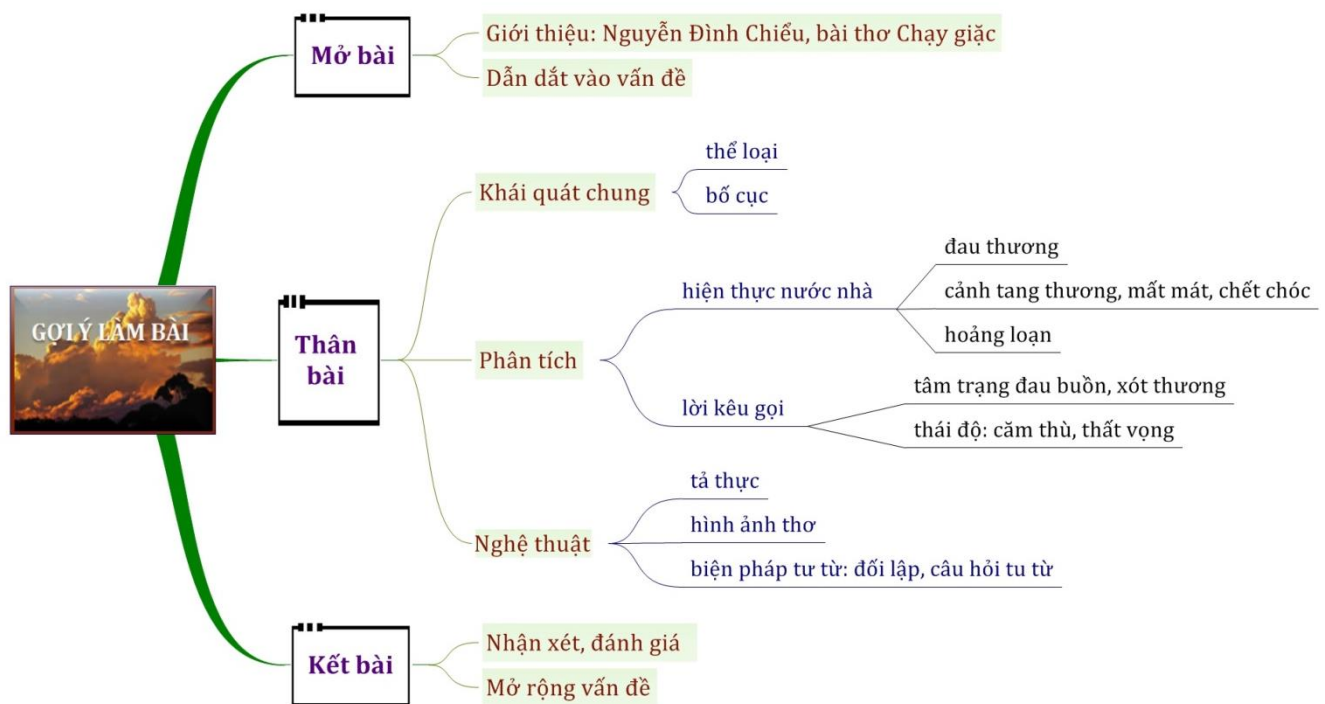


VĂN MẪU LỚP 11

ĐỀ BÀI: PHÂN TÍCH BÀI THƠ CHẠY GIẶC CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

A. SƠ ĐỒ TÓM TẮT GỢI Ý



B. DÀN BÀI CHI TIẾT

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Đình Chiểu, bài thơ Chạy giặc
- Dẫn dắt vào vấn đề

2. Thân bài

- Khái quát chung
 - Thể loại: thất ngôn bát cú đường luật
 - Bố cục:
 - 6 câu đầu Hiện thực nước nhà khi giặc đến
 - 2 câu cuối: Lời kêu gọi khẩn thiết của tác giả
- Phân tích



- Hiện thực nước nhà: Cảnh đau thương của đất nước được hiện lên qua những hình ảnh:
 - Lũ trẻ lơ xơ chạy
 - Đàn chim dáo dác bay.
 - Bến Nghé tan bọt nước.
 - Đồng Nai nhuộm màu mây.

➔ khung cảnh hoảng loạn của nhân dân, sự chết chóc, tang thương của đất nước trong buổi đầu có thực dân Pháp xâm lược.

- Lời kêu gọi khẩn thiết của tác giả:
 - Câu hỏi tu từ → tâm trạng của tác giả: Đau buồn, xót thương trước cảnh nước mất nhà tan.
 - Thái độ của tác giả: Căm thù giặc xâm lược, bộc lộ sự thất vọng đối với triều đình và mong mỏi có người hiền tài đứng lên đánh đuổi thực dân, cứu đất nước thoát khỏi nạn này.

➔ Lòng yêu nước, lòng căm thù giặc của Nguyễn Đình Chiểu.

- Nghệ thuật:

- Tả thực kết hợp khái quát, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi, sức tả
- Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ: đối lập, câu hỏi tu từ

3. Kết bài:

- Nêu nhận xét, đánh giá về bài thơ
- Mở rộng vấn đề bằng liên tưởng và suy nghĩ của cá nhân

C. BÀI VĂN MẪU

Bài văn mẫu 1:

Nguyễn Đình Chiểu một ngôi sao sáng trong nền văn học dân tộc, tuy ông bị mù nhưng tâm hồn lại trong sáng như gương. Ông đã thấu hiểu hết nỗi thống khổ của người dân bần hàn cùng cực, nỗi khổ của những con người mất nước. Bài thơ “*Chạy giặc*” chính là một tác phẩm tiêu biểu của phong cách nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu, được viết theo thể thất ngôn bát cú Đường luật. Tác phẩm đã trở thành nhân chứng lịch sử, gắn với niềm vui, nỗi buồn của dân tộc. Bài thơ mang một ý nghĩa sâu sắc lay động bạn đọc.



Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây

Một bàn cờ thế phút sa tay

Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy

Mất ổ bầy chim dáo dác bay

Bến Nghé của tiền tan bọt nước

Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây

Hỏi trang dẹp loạn nầy đâu vắng?

Nỡ để dân đen mắc nạn này!

Năm 1859, thực dân Pháp tấn công thành Gia Định. Trước họa xâm lăng, Nguyễn Đình Chiểu đã viết bài thơ “*Chạy giặc*”, bài thơ đã thể hiện chân thực nỗi khổ của nhân dân khi bị bọn thực dân giày xéo. Tác giả tuy bị mù nhưng nhìn thấu hết thế sự, lòng đau đớn xót xa khi dân tộc lâm vào cảnh lầm than, con trẻ phải sống trong sợ hãi, khổ cực.

Hai câu đề bài thơ đã nói lên cục diện bi thảm của đất nước ta hồi bấy giờ, chiến tranh nổ ra, trận đánh diễn ra như “*một bàn cờ thế*” chỉ cần “*phút sa tay*” vậy mà Thành Gia Định thất thủ, Đồng Nai, Bến Nghé rơi vào tay giặc. Chỉ với hai câu thơ thôi mà mọi thứ đã hiện lên như một trang lịch sử.

“Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây

Một bàn cờ thế phút sa tay”

“*Tiếng súng Tây*” mới nghe thôi cũng có thể cho bạn đọc hình dung đến cảnh chiến tranh tàn khốc. Thực dân Pháp mang đến vũ khí hiện đại hơn chúng ta nhiều lần, chúng xâm chiếm nước ta, ép nhân dân ta vào bước đường cùng. Vậy mà “*vừa nghe tiếng súng*”, “*phút sa tay*” làm nổi bật thời gian, sự việc diễn ra quá bất ngờ, nhanh chóng và nói lên sự kinh hoàng của chính nhà thơ, của nhân dân khi thành Gia Định thất thủ. Trong hai câu thơ, tác giả đã sử dụng hình ảnh “*Một bàn cờ thế*” một cách nói ẩn dụ sâu sắc đầy ước lệ, hàm súc khiến cho bạn đọc hiểu ngay rằng đó là tình hình, cục diện chiến trường, và bàn cờ thế ấy đang nghiêng về thực dân Pháp.



"Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy

Mất ổ bầy chim dáo dác bay"

Khó thể có hình ảnh nào đặc sắc hơn khi tác giả đã sử dụng những hình ảnh lũ trẻ và bầy chim để tả cảnh chạy loạn. Nhà thơ lấy hình ảnh bé bỏng, yêu thương "lũ trẻ" làm biểu tượng cho thế giới của con người, lấy hình ảnh đẹp đẽ, tự do "đàn chim" là biểu tượng của thế giới thiên nhiên. Hai hình ảnh rất điển hình cho quê hương đất nước. Vậy mà giờ đây "bỏ nhà", "lơ xơ chạy", "mất ổ", "dáo dác bay" đặc tả sự tan nát, hoảng sợ, hãi hùng. Những từ láy gợi hình đã để lại những ấn tượng cực kỳ sâu sắc, nước mất thì nhà tan, trẻ em nhỡ ra phải được sống trong cảnh yên bình mà giờ đây cũng phải chịu theo số mệnh đất nước, bị thực dân giày xéo, cảnh quê hương thanh bình nay trở nên dáo dác khi có bóng xâm lăng. Đặc sắc nghệ thuật của tác giả trong hai câu thơ này là phép đảo ngữ đặt vị ngữ trước chủ ngữ để nhấn ý các chữ "bỏ nhà" và "mất ổ" tạo nên nỗi ám ảnh bi thương về cảnh chạy giặc của dân lành.

Hai câu luận 5,6 đối nhau làm hiện lên cảnh tang thương, đau xót nơi Bến Nghé và Đồng Nai. Hai nơi ấy trước đây là nơi sầm uất, trên bến dưới thuyền buôn bán tấp nập, Đồng Nai là vựa lúa miền Nam. Vậy mà trong "phút sa tay" đã bị giặc Pháp tàn phá, cướp bóc đến tiêu điều xơ xác. Tài sản của nhân dân bị cướp sạch, đã trở thành "tan bọt nước". Nhà cửa, làng xóm bị đốt phá tan hoang, lửa khói ngút trời bao phủ một vùng rộng lớn "nhuộm màu mây".

"Bến Nghé của tiền tan bọt nước,

Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây."

Tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh lồng trong những hình ảnh đặc sắc "của tiền tan bọt nước", "tranh ngói nhuộm màu mây", những hình ảnh đầy chất lọc đã làm hiện lên tội ác tày trời của giặc. Thêm vào đó cũng chính là nỗi lòng của tác giả, nỗi đau đớn và sự căm thù kẻ cướp nước.

Hai câu kết của bài thơ được viết ra là một câu hỏi tu từ

"Hỏi trang dẹp loạn dầy đâu vắng

Nỡ để dân đen mắc nạn này?"

Đây chính là cảm xúc ghen ngào đã trào dâng, biểu lộ một tâm trạng đau đớn. Một



câu hỏi rất mong có câu trả lời. Rồi sau đây vận mệnh đất nước sẽ ra sao, tính mạng và tài sản của nhân dân ta rồi sẽ ra sao. Một câu hỏi thể hiện tình thương xót nhân dân đau khổ trước họa xâm lăng, thực sự sao lại để dân đen đến nỗi khổ cực này, thật quá xót xa. Nhà thơ vừa trách móc quan quân triều đình hèn yếu, thất trận để giặc chiếm đóng quê hương, vừa mong đợi người anh hùng tài giỏi ra tay đánh giặc để cứu nước, cứu dân thoát khỏi cảnh lầm than. Câu kết chứa đựng biết bao tình yêu thương của Nguyễn Đình Chiểu đối với nhân dân đang quần quai trong bom đạn giặc.

Bài thơ hiện lên như một trang lịch sử dân tộc đầy đau thương, thực dân Pháp xâm lăng, bờ cõi quốc gia khó giữ. Những khung cảnh chân thực, đầy bi ai hiện lên và lồng ghép trong đó chính là tình yêu thương của tác giả đối với dân tộc, đối với đất nước. Ngòi bút nhân đạo vừa thương vừa hận, hận lũ cướp nước, hận lũ gieo rắc lầm than, đây nhân dân đến chỗ khốn cùng.

Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ thể hiện ở thứ ngôn ngữ bình dị, dân dã đậm đặc màu sắc Nam Bộ (lũ trẻ, lơ xơ, ổ, dáo dác, tan bọt nước, nhuộm màu mây, rày, nỡ, dân đen). Phép đối, phép đảo ngữ, ẩn dụ so sánh là những biện pháp nghệ thuật được tác giả vận dụng sáng tạo để viết nên những vần thơ hàm súc, biểu cảm. Chạy giặc là bài thơ mang giá trị lịch sử to lớn. Nó ghi lại sự kiện đau thương của đất nước ta cuối thế kỷ XIX. Nó là bài ca yêu nước căm thù giặc.

Qua bài thơ Chạy giặc đã để lại trong lòng ta nhiều suy ngẫm, một thời kỳ lịch sử đất nước đau thương, thật sự đầy xót xa được ngòi bút nhân đạo Nguyễn Đình Chiểu khắc họa rõ nét. Từ đó cho thấy một tâm hồn giàu tình thương con người, yêu quê hương, đất nước, yêu cuộc sống, và thêm vào đó là lòng căm thù giặc sâu sắc, căm thù những kẻ đã lấy đi cuộc sống bình yên của biết bao con người của tác giả. Nghệ thuật trong bài thơ cũng mang đậm chất Nguyễn Đình Chiểu.

Bài văn mẫu 2:

Có những tác phẩm văn chương bất tử khi nó trở thành chứng nhân lịch sử, nó gắn liền với nỗi vui, buồn của một dân tộc. Bài thơ "*Chạy giặc*" là một bài thơ mang ý nghĩa như vậy.

Năm 1859, thực dân Pháp tấn công thành Gia Định. Trước họa xâm lăng, Nguyễn Đình Chiểu đã viết bài thơ "*Chạy giặc*". Bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú Đường



luật, phản ánh nỗi đau thương của dân tộc, căm thù lên án tội ác quân Pháp xâm lược và thể hiện lòng thương xót nhân dân:

"Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,

...Nỡ để dân đen mắc nạn này?"

Hai câu đề nói lên một cục diện bi thảm của đất nước ta hồi bấy giờ. Giặc Pháp nổ súng đánh chiếm thành Gia Định. Trận đánh diễn ra như *"một bàn cờ thế"* phút chốc thay đổi bất ngờ *"phút sa tay"*. Thành Gia Định thất thủ, Đồng Nai, Bến Nghé rơi vào tay giặc. Văn thơ cất lên như một lời than:

"Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,

Một bàn cờ thế phút sa tay."

Các từ ngữ: *"vừa nghe tiếng súng Tây"*, *"phút sa tay"* làm nổi bật thời gian, sự việc diễn ra bất ngờ, nhanh chóng và nói lên nỗi kinh hoàng của nhà thơ, của nhân dân khi thành Gia Định bị giặc Tây nổ súng đánh chiếm. *"Một bàn cờ thế"* là một ẩn dụ, cách nói ước lệ, hàm súc về một cục diện chiến trường, một tình thế chiến tranh hồi ấy (1859).

Hai câu thực 3,4 tả cảnh chạy loạn, chạy giặc trong nỗi kinh hoàng của nhân dân. Các từ ngữ: *"bỏ nhà"*, *"lơ xơ chạy"*, *"mất ổ"*, *"dáo dít bay"* đặc tả sự tan nát, hoảng sợ, hãi hùng. Nhà thơ lấy thể giới con người là *"lũ trẻ"* lấy thể giới thiên nhiên là *"đàn chim"*, hai hình ảnh ấy điển hình cho nỗi đau thương của nhân dân trước thảm họa đất nước, quê hương bị xâm lược:

"Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,

Mất ổ đàn chim dáo dít bay"

Phép đảo ngữ đặt vị ngữ trước chủ ngữ để nhấn ý các chữ *"bỏ nhà"* và *"mất ổ"* tạo nên nỗi ám ảnh bi thương về cảnh chạy giặc của dân lành.

Hai câu luận 5,6 đối nhau làm hiện lên hai cảnh tang thương điêu tàn nơi Bến Nghé và Đồng Nai. Gần 200 năm về trước, Bến Nghé đã là cảnh đô hội, sầm uất, trên bến dưới thuyền buôn bán tấp nập. Đồng Nai là vựa lúa miền Nam. Thế mà chỉ trong chớp lát đã bị giặc Pháp bắn giết, đốt phá, cướp bóc rất dã man. Tài sản của nhân dân ta bị chúng cướp phá sạch sành sanh *"tan bọt nước"*. Nhà cửa, phố phường, làng xóm của đồng bào ta bị



quân xâm lược đốt phá tan hoang. Lừa khói ngút trời, bao phủ một vùng rộng lớn "nhuộm màu mây". Nhà thơ tả ít mà gợi nhiều. Chỉ bằng hai hình ảnh so sánh rất chọn lọc, đối nhau: "cửa tiền tan bọt nước", "tranh ngói nhuộm màu mây" đã cắm thù lên án tội ác tày trời của quân xâm lược. Nổi đau đớn và căm thù chứa đầy vần thơ:

"Bến Nghé của tiền tan bọt nước,

Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây."

Tội ác quân giặc không thể nào kể xiết! Nhà thơ tưởng như cất lời than uất hận trước tội ác ghê tởm của giặc Pháp:

"Bình tướng nó hãy đóng sông Bến Nghé,

làm cho bốn phía mây đen ;

Ông cha ta còn ở đất Đồng Nai,

ai cứu một phường con đỏ

(Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc)

Sau khi hạ thành Gia Định, giặc Pháp đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Cả một vùng rộng lớn của đất nước ta chìm trong máu lửa, Phan Văn Trị, người bạn thân của Nguyễn Đình Chiểu đã căm giận viết khi nghe tiếng kèn giặc:

"Tờ te kèn thổi tiếng năm ba,

Nghe lọt vào tai dạ xót xa.

Vốn khúc sông Rừng mù mịt klói,

Vắng hoe thành Phụng ủ sầu hoa..."

(Cảm tác)

Hai câu kết, cảm xúc nghẹn lại bỗng trào lên, biểu lộ một tâm trạng đau đớn, lo âu. Lo âu cho tính mạng và tài sản của nhân dân ta đang bị giặc Pháp bắn giết, cướp bóc dã man. Lo âu cho vận mệnh đen tối của đất nước. Câu hỏi tu từ thể hiện tình thương xót nhân dân đau khổ trước họa xâm lăng:

"Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,



Nỡ để dân đen mắc nạn này?”

“Chạy giặc” là bài ca yêu nước thể hiện sâu sắc lòng căm thù giặc Pháp và tình thương xót nhân dân trước họa xâm lăng. Những cảnh mà nhà thơ nghe thấy tiếng súng Tây, nhìn thấy, cảm thấy (lũ trẻ lơ xơ chạy, đàn chim dáo dạt bay, cửa tiền tan bọt nước, tranh ngói nhuộm màu mây) là những chi tiết nghệ thuật rất hiện thực mang giá trị lịch sử sâu sắc. Bài thơ “Chạy giặc” là một chứng tích về tội ác giặc Pháp trong những ngày tháng đầu chúng xâm lược đất nước ta.

Ngôn ngữ hàm súc, nghiêm trang, chứa chan tình cảm, bài thơ thể hiện tâm hồn trung nghĩa của Nguyễn Đình Chiểu. Nó cho thấy tính mẫn cảm chính trị của nhà thơ yêu nước “đâm mấy thẳng gian bút chẳng tà”. Với ông “thơ là súng là gươm”. (Độc thơ Đỗ Chiểu – Lê Anh Xuân)

Bài văn mẫu 3:

Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn của đất nước ta trong thế kỷ 19. Mất bị mù loà giữa thời trai trẻ, con đường công danh sự nghiệp dở dang, nhưng ông đã không khoanh tay trước những bất hạnh cay đắng. Ông đã mở trường dạy học, làm thầy thuốc chăm sóc sức khoẻ của nhân dân, viết văn làm thơ, tiếng tăm lừng lẫy trở thành ngôi sao sáng trong bầu trời văn học Việt Nam cuối thế kỷ 19.

Tên tuổi Nguyễn Đình Chiểu gắn liền với những truyện thơ đậm đà màu sắc cổ điển như “Lục Vân Tiên”, truyện “Ngư Tiều y thuật vấn đáp”... Đỉnh cao về tư tưởng và nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu là những bài văn tế, những bài thơ yêu nước như “Chạy giặc”, “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”, v.v...

Bài thơ “Chạy giặc” là một bài ca yêu nước chống xâm lăng. Năm 1859, thực dân Pháp nổ súng tấn công thành Gia Định. Đất nước rơi vào thảm họa - Nguyễn Đình Chiểu viết bài thơ “Chạy giặc” bằng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật ghi lại sự kiện bi thảm này.

Hai câu đề nói lên thời cuộc và thế nước: Giặc Pháp tấn công thành Gia Định vào lúc “tan chợ”:

*“Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay”.*



Cảnh họp chợ, cảnh tan chợ là nhịp sống yên bình của nhân dân ta. Tiếng súng Tây bất ngờ nổ rền trời đã làm cho nhịp sống ấy bị đảo lộn. Cảnh chiến tranh đã bắt đầu. “*Một bàn cờ thế*” là hình ảnh ẩn dụ nói về thời cuộc, về cuộc chiến giằng co, ác liệt. Ba tiếng “*phút sa tay*” trong câu thơ “*Một bàn cờ thế phút sa tay*” nói lên sự thất thủ của quân Triều đình tại thành Gia Định diễn ra quá nhanh chóng. Hai câu thơ đầu như một thông báo về sự kiện lịch sử bi thảm diễn ra vào năm 1859. Đằng sau câu thơ là nỗi lo lắng và kinh hoàng của nhà thơ trước thảm họa quê hương đất nước thân yêu của mình bị giặc Pháp chiếm đóng và giày xéo.

Hai câu trong phần thực đối nhau, phép đảo ngữ vận dụng sắc sảo: Vị ngữ “*bỏ nhà*” và “*mất ổ*” được đặt lên đầu câu thơ nhằm nhấn mạnh nỗi đau thương tang tóc của nhân dân ta khi giặc Pháp tràn tới:

“Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,

Mất ổ, đàn chim dáo dác bay”.

Nếu viết “*Lũ trẻ bỏ nhà lơ xơ chạy*” và “*Đàn chim mất ổ dáo dác bay*” thì ý vị câu thơ và giá trị biểu cảm sẽ không còn gì nữa! Cặp từ láy “*lơ xơ*” và “*dáo dác*” gợi tả sự hoảng loạn và kinh hoàng đến cực độ. Cảnh trẻ con lạc đàn, chim vỡ tổ là hai thi liệu chọn lọc điển hình theo cách nói của dân gian tả cảnh chạy giặc vô cùng thảm thương.

Hai câu luận, ý thơ được phát triển và mở rộng. Tác giả lên án tội ác của giặc Pháp càn quét, đốt nhà, giết người, cướp của tàn phá quê hương. Phép đối và đảo ngữ được vận dụng sáng tạo. Nhà thơ không viết: “*Cửa tiền Bến Nghé tan bọt nước*” và “*Tranh ngói Đồng Nai nhuộm màu mây*”, mà đã viết:

“Bến Nghé cửa tiền tan bọt nước,

Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây”.

Câu thơ đã vẽ lên một vùng địa lý bao la và trù phú (Bến Nghé, Đồng Nai) phút chốc biến thành đồng tro tàn. Bến Nghé, Đồng Nai trong thế kỷ 19 vốn đã là vựa lúa và nơi buôn bán sầm uất trên bến dưới thuyền, thế mà chỉ trong khoảnh khắc đã bị giặc Pháp tàn phá tan hoang. Tiền cửa, tài sản của nhân dân ta bị giặc cướp phá sạch “*tan bọt nước*”. Nhà cửa xóm làng quê hương nhà thơ bị đốt cháy, lửa khói nghi ngút “*nhuộm màu mây*”. Hai hình ảnh so sánh “*tan bọt nước*” và “*nhuộm màu mây*” là cách nói cụ thể



của dân gian đặc tả cảnh điêu tàn do giặc Pháp gây ra.

Ta càng xúc động trước câu hỏi của nhà thơ:

“Hỏi trang đẹp loạn rày đâu vắng,

Nỡ để dân đen mắc nạn nay?”

“*Trang đẹp loạn*” cũng là trang anh hùng hào kiệt. “*Rày đâu vắng*”: hôm nay, bữa nay đi đâu mà không thấy xuất hiện? Nhà thơ vừa trách móc quan quân Triều đình hèn yếu, thất trận để giặc chiếm đóng quê hương, vừa mong đợi người anh hùng tài giỏi ra tay đánh giặc để cứu nước, cứu dân thoát khỏi cảnh lầm than. Câu kết chứa đựng biết bao tình yêu thương của Nguyễn Đình Chiểu đối với nhân dân đang quần quai trong bom đạn giặc!

Bài thơ “*Chạy giặc*” được viết bằng một thứ ngôn ngữ bình dị, dân dã đậm đặc màu sắc Nam bộ. Phép đối, phép đảo ngữ, ẩn dụ so sánh là những biện pháp nghệ thuật được tác giả vận dụng sáng tạo để viết nên những vần thơ hàm súc, biểu cảm. “*Chạy giặc*” là bài thơ mang giá trị lịch sử to lớn. Nó ghi lại sự kiện đau thương của đất nước ta cuối thế kỷ 19. Nó là bài ca yêu nước căm thù giặc và cũng là khát vọng độc lập, tự do.



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.